

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

Số: ~~108~~ 18/CT-TTHT
V/v: chính sách thuế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH BBV Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 3 TN Anna, CVPM Quang Trung, P.Tân Thới Hiệp. Q12. TP.HCM
Mã số thuế: 0303688699

Trả lời văn bản số 5/CVT ngày 20/08/2019 của Công ty về xuất hóa đơn
khi xuất khẩu, Cục thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài
chính về cải cách đơn giản các thủ tục hành chính (có hiệu lực thi hành từ
ngày 01/09/2014):

+ Tại Khoản 1, Điều 5 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số
39/2014/TT-BTC như sau:

“2. Các loại hóa đơn:

a) Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5
ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hóa đơn dành cho các tổ chức khai,
tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:

- Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong nội địa;
- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

b) Hóa đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

- Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực
tiếp khi bán hàng hóa, dịch vụ trong nội địa, xuất vào khu phi thuế quan và các
trường hợp được coi như xuất khẩu (mẫu số 3.2 Phụ lục 3 và mẫu số 5.2 Phụ
lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung ứng
dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức,
cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ
chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm
theo Thông tư này).

Ví dụ:

- Doanh nghiệp A là doanh nghiệp khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ vừa có hoạt động bán hàng trong nước vừa có hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài. Doanh nghiệp A sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng cho hoạt động bán hàng trong nước và không cần lập hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài.

- Doanh nghiệp B là doanh nghiệp khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ vừa có hoạt động bán hàng trong nước vừa có hoạt động bán hàng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan. Doanh nghiệp B sử dụng hóa đơn GTGT cho hoạt động bán hàng trong nước và cho hoạt động bán hàng vào khu phi thuế quan.

- Doanh nghiệp C là doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa và bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng hóa đơn bán hàng khi bán vào nội địa, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”; khi bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam), doanh nghiệp C không cần lập hóa đơn bán hàng.

- Doanh nghiệp D là doanh nghiệp khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, khi bán hàng hóa, dịch vụ trong nước, cho khu phi thuế quan, doanh nghiệp D sử dụng hóa đơn bán hàng. Khi xuất hàng hóa ra nước ngoài, doanh nghiệp D không cần lập hóa đơn bán hàng.”


+ Tại Khoản 1 Điều 7 quy định hiệu lực thi hành:

“Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

Đối với những trường hợp thực hiện thủ tục, biểu mẫu theo các Thông tư quy định tại khoản 2 Điều này mà doanh nghiệp cần thời gian chuẩn bị thì doanh nghiệp được chủ động lựa chọn thủ tục, biểu mẫu theo quy định hiện hành và theo quy định sửa đổi, bổ sung để tiếp tục thực hiện đến hết 31/10/2014 mà không cần thông báo, đăng ký với cơ quan thuế. Tổng cục Thuế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện quy định này.”

Căn cứ quy định trên, từ ngày 01/09/2014 khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài Công ty sử dụng hóa đơn thương mại không sử dụng hóa đơn xuất khẩu. Trường hợp Công ty theo trình bày chuyên về lĩnh vực dịch vụ gia công phần mềm xuất khẩu bán cho khách hàng nước ngoài thì Công ty sử dụng hóa đơn thương mại đối với dịch vụ xuất khẩu nói trên theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư 119/2014/TT-BTC. Hóa đơn thương mại do

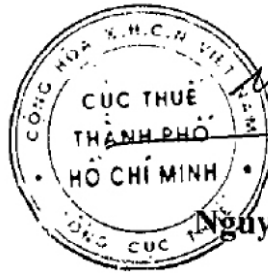
Công ty tự thiết kế theo thông lệ quốc tế nên Công ty không phải làm thủ tục thông báo phát hành hóa đơn và không phải báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Cục Thuế TP trả lời để Công ty biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này. 

Nơi nhận:  152466

- Như trên;
 - Phòng TT-KT5;
 - Lưu: VT, TTHT.
- 5/CVT-1596-26-08-19-dimtrang

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**




Nguyễn Nam Bình